

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST  
Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phạm Văn Hợp.
2. Ông: Bành Quốc Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phiên tòa:** Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh Thế V** (tên gọi khác: V), sinh năm: 1986; nơi sinh: Thị xã Gò Công; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 74A T, khu phố N, phường H, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án: 03 lần. như sau:

+ Lần 01: Tại Bản án số 40/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Thế V 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2011.

+ Lần 02: Tại Bản án số 15/2015/HSST ngày 05/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Thế V 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2015.

+ Lần 03: Tại Bản án số 55/2016/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Thế V 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2016, chấp hành xong ngày 18/02/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1969 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 54, Khu phố B, Phường M, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố H, Phường H, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: Ấp G, xã L, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Châu Quốc N, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 54, Khu phố B, Phường M, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 74A T, Khu phố N, Phường H, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 27A L, Khu phố H, Phường H, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 28/5/2018, bị cáo Nguyễn Minh Thế V điều khiển xe Sirius màu đen (mượn của một người bạn tên T, nhà ở thị trấn V, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; không rõ tên, địa chỉ cụ thể) để đi ăn sáng. Khi đi ngang quầy bán thuốc lá của chị Trần Thị N, trên đường P, khu phố M, phường M, thị xã Gò Công thì phát hiện có 01 bao nilon màu đen và 01 thùng sữa hiệu Sao Xanh để ở trước quầy thuốc lá, không ai trông coi. Bị cáo đã lén lút lấy trộm số tài sản trên, đem bán thùng sữa cho một người phụ nữ đi đường (không biết tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng. Sau đó, tiếp tục chạy xe đến cầu N thì dừng xe lại kiểm tra bao nilon thì thấy bên trong có 03 cây thuốc hiệu Craven và 03 cây thuốc lá hiệu 555. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị Trần Thị N xin trích xuất camera từ tiệm vàng T (kế bên quầy thuốc lá) thì phát hiện bị cáo V là người lấy trộm tài sản nên chị N kêu chồng là anh Dương Châu Quốc N đến nhà bị cáo để đòi lại. Mẹ bị cáo V kêu bị cáo mang tài sản trả cho chị N. Bị cáo V đem 03 cây thuốc hiệu Craven và 03 cây thuốc lá hiệu 555 về nhà và nhờ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H trả lại cho chị N cùng 100.000 đồng (tiền bán thùng sữa bị cáo V đã tiêu xài hết 400.000 đồng). Trước khi anh N đến

nhà đòi lại tài sản, bà H không biết bị cáo trộm tài sản của chị N. Chị N đem giao nộp 06 cây thuốc lá và 100.000 đồng cho Công an Phường M, thị xã Gò Công để giải quyết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ, ngày 31/5/2018, bị cáo V điều khiển xe Wave màu đen (mượn của bạn tên T, nhà ở thị trấn V, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, không rõ tên, địa chỉ cụ thể) đi công việc. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp G, xã L, thị xã Gò Công, bị cáo nhìn thấy nhà máy xay lúa của bà Nguyễn Thị Kim L mở cửa nhưng không có người trông coi nên bị cáo đã lén lút vào bên trong lấy trộm 01 bao gạo dẻo (loại gạo 64) trọng lượng 50kg. Sau đó, đem đến chợ thị xã Gò Công bán lại cho một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 450.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 03 cây thuốc lá gồm có 30 bao thuốc hiệu 555 giá 780.000 đồng.
- 03 cây thuốc lá gồm có 30 bao thuốc hiệu Craven giá 540.000 đồng.
- 01 thùng sữa hiệu Sao Xanh gồm có 48 lon sữa giá 768.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công kết luận: 01 bao gạo dẻo loại 5451 (gạo 64) 50kg, trị giá 610.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Minh Thế V chiếm đoạt là 2.698.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTXGC ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Thế V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo thời gian ngắn, sớm về phụ giúp gia đình vì cha mẹ đã già. Người bị hại, bà N đã nhận lại một phần tài sản; bà N và bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản còn lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2018.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị N 03 cây thuốc lá hiệu 555, 03 cây thuốc lá hiệu Craven và 100.000đ (là một phần giá trị thùng sữa Sao Xanh) là phù hợp pháp luật, đề nghị ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Trần Thị N đã nhận lại một phần tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường số tài sản còn lại nên không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị bao gạo nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, người bị hại Trần Thị N, Nguyễn Thị Kim L có đơn xin vắng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dương Châu Quốc N, người làm chứng Nguyễn Hồng T vắng mặt không có lý do nhưng trong hồ sơ đã có lời khai đầy đủ; việc vắng mặt của họ không làm trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị N 03 cây thuốc lá hiệu 555 trị giá 780.000 đồng, 03 cây thuốc lá hiệu Craven trị giá 540.000 đồng, 01 thùng sữa hiệu Sao Xanh trị giá 768.000 đồng và 01 bao gạo dẻo loại 5451 (gạo 64) có trọng lượng 50kg của bà Nguyễn Thị Kim L trị giá 610.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.698.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nên là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự ở địa phương làm cho người dân không an tâm trong lao động, sản xuất; xã hội bất bình, lên án. Bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe để lao động tạo của cải, vật

chất nuôi sống bản thân nhưng ngược lại, bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên đã nhiều lần phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới phát huy được tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy rằng thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, một phần tài sản chiếm đoạt đã trao trả cho bị hại. Từ đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

Về vật chứng: Chi N đã được trao trả 03 cây thuốc lá hiệu 555, 03 cây thuốc lá hiệu Craven và 100.000đ (tiền bán thùng sữa hiệu Sao Xanh còn lại) là phù hợp qui định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Riêng 02 USB (được niêm phong), có ghi bên ngoài bao bì niêm phong dòng chữ: “*Hình ảnh trộm cắp tài sản của Nguyễn Minh Thế V*” là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là vật chứng nên tiếp tục lưu hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị N không có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị còn lại của thùng sữa Sao xanh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị bao gạo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét thấy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Thế V** phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Thế V **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2018.

*Về vật chứng:*

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh Thế V nộp 850.000đ tiền thu lợi bất chính, sung vào công quỹ nhà nước; nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ 02 USB do các bị hại giao nộp.

*Về án phí:*

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh Thế V nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Viện kiểm sát nhân dân T.TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TXGC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TXGC;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Nhi**